

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5939**/UBND-TH
V/v báo cáo tình hình thực
hiện chính sách thuế bảo vệ
môi trường

Bình Định, ngày **23** tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 17409/BTC-CST ngày 07/12/2016 về việc tổng kết đánh giá chính sách thuế bảo vệ môi trường;

Trên cơ sở số liệu tổng hợp của Cục Thuế Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo tình hình thực hiện chính sách thuế bảo vệ môi trường (thuế BVMT) (giai đoạn từ năm 2012 đến hết năm 2016) như sau:

1. Về hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường

- Vương mắc trên thực tế về đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường (thuế BVMT): Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng chịu thuế BVMT: Không.

- Đề xuất bổ sung hàng hóa vào đối tượng chịu thuế BVMT: Không.

2. Về đối tượng không chịu thuế BVMT

- Đánh giá việc thực hiện quy định về đối tượng/ các trường hợp không chịu thuế BVMT tại địa phương: Đối tượng không chịu thuế BVMT được quy định rõ ràng để áp dụng.

- Vương mắc trên thực tế và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng/ các trường hợp không chịu thuế BVMT: Không

3. Về người nộp thuế, căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế BVMT.

- Về người nộp thuế, căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế BVMT được quy định tại Luật Thuế BVMT khi áp dụng trên thực tế là phù hợp.

- Vương mắc và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định về người nộp thuế, căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế BVMT: Không

4. Về biểu khung thuế và mức thuế BVMT.

- Đánh giá tính phù hợp của quy định về biểu khung thuế và mức thuế cụ thể thuế BVMT hiện hành chi tiết đối với từng hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế: Phù hợp.

- Vương mắc và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định về biểu khung thuế và mức thuế BVMT: Không.

5. Về thời điểm tính thuế BVMT

- Đánh giá tính phù hợp của quy định về thời điểm tính thuế BVMT (đối với xăng dầu sản xuất hoặc nhập khẩu; hàng hóa khác thuộc đối tượng chịu thuế được nhập khẩu hoặc sản xuất bán ra, trao đổi, tặng cho hoặc tiêu dùng nội bộ: Phù hợp.

- Vướng mắc và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm tính thuế BVMT: Không.

6. Về khai thuế, tính thuế và nộp thuế.

- Đánh giá việc thực hiện quy định về quản lý thuế BVMT tại địa phương:

Việc quản lý thuế BVMT được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế. Việc quản lý thuế được quy định chặt chẽ từ khâu đăng ký loại thuế phải nộp đến việc kê khai số thuế phải nộp và nộp thuế vào NSNN. Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế, người nộp thuế đã tuân thủ nghiêm các quy định, thủ tục về việc đăng ký, kê khai, nộp thuế BVMT.

- Vướng mắc trong công tác khai, nộp, tính thuế BVMT theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (về hồ sơ khai thuế, địa điểm nộp hồ sơ, kê khai và nộp thuế) và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý thuế BVMT: Hồ sơ khai thuế, cách tính thuế và nộp thuế Bảo vệ Môi trường đơn giản, dễ hiểu nên không phát sinh các vướng mắc về việc khai thuế, tính thuế và nộp thuế.

7. Về hoàn thuế BVMT

- Đánh giá việc thực hiện quy định về hoàn thuế BVMT tại địa phương.

Từ ngày Luật Thuế BVMT có hiệu lực đến nay, Cục Thuế Bình Định chưa nhận được hồ sơ hoàn thuế BVMT nào của người nộp thuế.

- Vướng mắc trong công tác hoàn thuế BVMT theo quy định hiện hành và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế BVMT: Không

8. Số thu thuế BVMT

BIỂU TỔNG HỢP SỐ THUẾ BVMT

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016
I.	Tổng số thu thuế BVMT	97	107	111	278	539
1	Nhóm hàng hóa sản xuất trong nước	97	107	111	255	489
1.1	Xăng	51	57	64	138	268
1.2	Nhiên liệu bay					
1.3	Dầu diesel	38	47	45	112	219
1.4	Dầu hỏa	6	0	0	1	0
1.5	Dầu mazut, dầu nhớt, mỡ nhớt	1	1	1	5	2
1.6	Than đá	0	0	0	0	0
1.7	Dung dịch hydro - chloro - fluoro - carbon				0	
1.8	Túi ni lông thuộc diện chịu thuế	0	0	0	0	0

 2

1.9	Thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng				0	
1.10	Các hàng hóa khác				0	
2	Nhóm hàng hóa nhập khẩu	0	0	0	23	49
2.1	Xăng				11	9
2.2	Nhiên liệu bay				0	21
2.3	Dầu diesel				12	19
2.4	Dầu hỏa					
2.5	Dầu mazut, dầu nhớt, mỡ nhớt					
2.6	Than đá					
2.7	Dung dịch hydro - chloro - fluoro - carbon					
2.8	Túi ni lông thuộc diện chịu thuế					
2.9	Các hàng hóa khác					
II.	Số tiền hoàn thuế BVMT	0	0	0	0	0
1	Xăng					
2	Túi ni lông thuộc diện chịu thuế					
3	...					
III.	Tổng số thu NSDP từ thuế, phí, lệ phí	3.339	3.745	4.196	4.581	5.600
IV.	Tỷ trọng số thu thuế BVMT/tổng số thu NSDP từ thuế, phí, lệ phí (%)	2,89%	2,85%	2,63%	6,08%	9,62%

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện chính sách thuế bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính gửi Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Cục Thuế Bình Định;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K7

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng